

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2023/HS-ST
Ngày 13 - 3 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hiền và ông Lại Văn Bảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Lê - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lã Hải Long - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 3 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Trường T** sinh ngày 29/7/1946, tại thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: **tổ A, khu H, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh**; nghề nghiệp: hưu trí; trình độ học vấn: 07/10; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn H** và bà **Hoàng Thị P**; có vợ là **Nguyễn Thị C** và 02 con, con lớn sinh năm 1984, con nhỏ sinh năm 1986; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo đầu thú ngày 22/9/2022 hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh Quảng Ninh**; có mặt.

- Bị hại: bà **Trần Thị L**, sinh năm 1956; nơi cư trú: **tổ A, khu H, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh**; có mặt.

- Người làm chứng: ông **Đinh Tích V**, anh **Nguyễn Trường T1** và bà **Nguyễn Thị C** - có mặt. Anh **Lục Thế C1** và anh **Đoàn Quang Đ** - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: **Nguyễn Trường T** và bà **Trần Thị L** (sinh năm 1956) là hàng xóm có mâu thuẫn trong việc xác định ranh giới đất giữa hai nhà từ khoảng năm 2020 và hai gia đình đã xảy ra cãi chửi nhau. Khoảng 15 giờ 30 ngày 21/9/2022, bà **L** có tháo và đẩy rào chắn làm mốc ranh giới giữa hai nhà, nên **T** và bà **L** xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Bà **Nguyễn Thị C** (vợ **T**) ra can ngăn, nhưng **T** vẫn bực tức và đi vào nhà. **T** lấy 01 con dao bằng kim loại, có 01 lưỡi sắc, mũi

nhọn, cán nhựa màu trắng, dài 46 cm, phần rộng nhất lưỡi dao là 5,5cm, được bọc trong tấm vải, để ở dưới gầm giường của **T**, rồi chạy ra sau nhà, trèo qua tường rào sang vườn nhà bà **L**. Tại đây, **T** bỏ tấm vải bọc con dao ra, chạy đến đứng cách bà **L** 50cm, cầm dao bằng tay phải đâm 02 nhát về phía bà **L**, thì trúng vào tay trái và mạn sườn trái của bà **L**. Thấy vậy bà **Lương** đẩy hàng rào chạy sang vườn nhà **T** được khoảng 05m, thì bị vấp ngã. **T** đuổi đến và tiếp tục cầm dao đâm từ trên xuống dưới về phía bà **L** 02 nhát thì trúng vào phần cổ và ngực của bà **L** gây thương tích, lúc này bà **C** hô hoán, thì **T** dừng lại, còn bà **L** được mọi người đưa đi bệnh viện. Sau đó **T** đến Công an đầu thú.

Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 con dao bằng kim loại có lưỡi sắc, mũi nhọn, cán nhựa màu trắng, dài 46cm, phần rộng nhất lưỡi dao là 5,5cm và 01 tấm vải do **Nguyễn Trường T** giao nộp; 01 chiếc dép nhựa màu xám, 01 áo bay tại hiện trường vụ án; 01 thẻ nhớ có lưu trữ video ghi lại hình ảnh **Nguyễn Trường T** đi sang vườn nhà bà **L** do anh **Lục Thế K** giao nộp.

Theo Biên bản làm việc với **Bệnh viện** đa khoa khu vực Cẩm Phả ngày 21/9/2022 xác định: bà **Trần Thị L** có 04 vết thương ở cổ, ngực trái, cánh tay trái và giữa cột sống thắt lưng, hiện chưa xác định kích thước vết thương.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 793 ngày 27/9/2022 và số 924 ngày 15/11/2022 của Trung tâm pháp y, **Sở y tế tỉnh Quảng Ninh**, kết luận: thương tích của bà **Trần Thị L** gồm: Vết thương phần mềm mặt bên cổ phải dài 01cm là 2%; vết thương phần mềm nằm dọc khoang liên sườn IV-V đường nách trước bên trái dài 4,5cm là 01%; vết thương nằm dọc vùng thắt lưng phải tổn thương gồm: Vết thương đã khâu dài 4,5cm, dẫn lưu đã rút dẫn lưu là 2%; vết thương cực dưới mặt sau thận phải, chảy máu khoang sau phúc mạc (chấn thương thận phải độ II, hiện không có bất thường trên siêu âm) là 5%; vết thương phần mềm 1/3 trên mặt trước cẳng tay trái dài 2,8cm, mặt sau cẳng tay trái dài 4,5cm là 2%. Tổng tỷ lệ thương tích là 11%. Các vết thương do vật sắc tác động trực tiếp gây nên. Con dao như Cơ quan điều tra thu giữ hoàn toàn có thể gây nên thương tích cho bà **L**.

Quá trình điều tra, **Nguyễn Trường T** khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. **T** khai thêm: Do mâu thuẫn về tranh chấp đất đai với bà **L** và bức tức về việc trước đây bị gia đình bà **L** chửi bới, nên **T** đã dùng dao gây thương tích cho bà **L**. Khi cầm dao đâm bà **L**, **T** không nhằm vào các vị trí cụ thể nào để đâm, mục đích chỉ làm bà **L** bị thương tích, lực đâm không mạnh. Nguồn gốc con dao do **T** nhặt được trên đường gần nhà, từ năm 2016, rồi bọc trong tấm vải cất ở dưới gầm giường không ai biết. Sau khi sự việc xảy ra, **T** đã tác động gia đình bồi thường đầy đủ cho bà **Trần Thị Lương**.

Bị hại bà **Trần Thị L** có lời khai như nội dung đã nêu. Bà khai thêm sau khi sự việc xảy ra, gia đình bị cáo đã bồi thường 60.000.000 đồng, tại phiên tòa bà không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Về phần hình phạt đối với bị cáo, bà đề nghị giải

quyết theo quy định pháp luật.

Người làm chứng bà Nguyễn Thị C, anh Đoàn Quang Đ và ông Đinh Tích V trong quá trình điều tra có lời khai thể hiện về thời gian, địa điểm phù hợp với lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Trường T. Ngoài ra, bà C còn khai, bà không yêu cầu bị cáo T hoàn trả lại số tiền đã bồi thường cho bà L.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKSCP ngày 18/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Trường T về tội “Cố ý gây thương tích”, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường T phạm tội “Cố ý gây thương tích”, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, o, s, x khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự: đề nghị xử phạt: Nguyễn Trường T từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/9/2022.

Về xử lý vật chứng: đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan, không sai. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trường T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Hội đồng xét xử nhận thấy: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và những người làm chứng; phù hợp với Kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Quảng Ninh, cùng các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 15 giờ 30 ngày 21/9/2022, tại tổ A, khu H, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng

Ninh, do mâu thuẫn trong sinh hoạt, Nguyễn Trường T đã có hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm bà Trần Thị L gây thương tích làm tổn hại 11% sức khỏe.

Bị cáo Nguyễn Trường T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình, chỉ vì mâu thuẫn trong sinh hoạt đã “dùng dao đâm nhiều nhát vào bà L” thể hiện tính côn đồ, coi thường pháp luật, vi phạm luật hình sự, xâm phạm cho sức khỏe của người khác, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy hành vi nêu trên của bị cáo: Nguyễn Trường T đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”, được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134) Bộ luật hình sự.

Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30 % hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) ...hung khí nguy hiểm...;

i) Có tính chất côn đồ;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a đến điểm k khoản 1 điều này.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố bị cáo: Nguyễn Trường T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo là người cao tuổi (77 tuổi) sức khỏe yếu, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, sau khi phạm tội bị cáo đã đến Công an thành phố Cẩm Phả đầu thú, trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại, ngoài ra bị cáo là người có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba; Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, o, s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm cho sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Tuy nhiên xét thấy bị cáo có nhân thân tốt có nhiều tình tiết giảm nhẹ (04 tình tiết giảm

nhẹ tại khoản 1 Điều 51 BLHS) nên Hội đồng xét xử cân nhắc cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như lời đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp, nhưng với tính chất vụ án và hậu quả xảy ra thì mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo phạm tội nghiêm trọng, nên các tình tiết giảm nhẹ chỉ để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt và cần thiết phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tại trại giam trong thời hạn nhất định mới có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà **Trần Thị L** đã được bồi thường đầy đủ không có yêu cầu gì thêm, bà **C** không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền đã bồi thường cho bị hại, nên HĐXX không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: đối với 01 con dao bằng kim loại có 01 lưỡi sắc, mũi nhọn, cán nhựa màu trắng, dài 46cm, phần rộng nhất lưỡi dao là 5,5cm thu giữ của bị cáo **Nguyễn Trường T** là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; đối với 01 tấm vải có hoa văn màu xanh, trắng, ghi, 01 chiếc mũ chống nắng của nữ màu vàng nâu thu của bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chiếc áo bay, 01 chiếc dép sục nhựa màu xám; 03 dấu vết màu nâu đỏ thấm trong 03 chiếc tấm bông thu được tại hiện trường vụ án không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc thẻ nhớ “SanDisk 16 GB” có lưu giữ video của **C2** tại hiện trường ghi lại hình ảnh hiện trường vụ án. Đây là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội nên cần lưu theo hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: bị cáo thuộc trường hợp người cao tuổi và là người có công với cách mạng nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, o, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Trường T** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trường T** 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/9/2022.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao bằng kim loại có 01 lưỡi sắc, mũi nhọn, cán nhựa màu trắng, dài 46cm, phần rộng nhất lưỡi dao là 5,5cm, 01 (một) tấm vải có hoa văn, 01 (một) chiếc áo bay, 01 (một) chiếc dép sục nhựa, 01 (một) chiếc mũ chống nắng nữ màu vàng nâu, 03 (ba) chiếc tấm bông.

Tình trạng của những vật chứng, tài sản nêu trên như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 95/BB-THA ngày 10/3/2023 giữa Công an thành phố Cẩm Phả và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

3. Căn cứ: điểm đ, Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Trường T.

4. Căn cứ: Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP. Cẩm Phả;
- Cơ quan CSĐT CA TP Cẩm Phả,
- CQ THA hình sự CA TP Cẩm Phả;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- CCTHADS TP Cẩm Phả;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Phạm Văn Thành